

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2023/HSST
Ngày 20 tháng 11 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Bá Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Cương, ông Lê Văn Quân

- Thư ký phiên toà:

Bà Lý Thị Thuỳ Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:

Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên

. Ngày 20 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Quàng Văn N - Sinh ngày 01/01/1996 tại huyện S , Sơn La; Nơi cư trú: Bản P , xã M , huyện Sông Mã, Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ giáo dục phổ thông: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Quàng Văn T và bà Vì Thị T (đã chết); Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, giam từ ngày 25/7/2023 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: Lường Văn L - Sinh ngày 26/7/1990 tại huyện S , Sơn La; Nơi cư trú: Bản M , xã M , huyện Sông Mã, Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ giáo dục phổ thông: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Lường Văn Q và bà Lường Thị L; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, giam từ ngày 25/7/2023 cho đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: Lò Văn M- Sinh ngày 19/9/1975 tại huyện S, Sơn La; Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện Sông Mã, Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ giáo dục phổ thông: 4/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn T (đã chết) và bà Bạc Thị T; Có vợ là Lò Thị H và 02 con đều đã trưởng thành; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, giam từ ngày 25/7/2023 cho đến nay. Có mặt.

*** Người có quyền lợi liên quan:**

- Chị Lò Thị H - Sinh năm 1977; Nơi cư trú: Bản Nà Và, xã Mường Lầm, huyện Sông Mã, Sơn La. Vắng mặt.

- Chị Lò Thị P - Sinh năm 1978; Nơi cư trú: Bản Phèn Sàng, xã Mường Lầm, huyện Sông Mã, Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 45 phút ngày 25/7/2023 Tổ công tác Công an xã Mường Lầm làm nhiệm vụ phòng chống ma túy tại bản Lầu Ngà, xã Mường Lầm phát hiện hai người đàn ông đang đi trên một chiếc xe mô tô từ hướng xã Đứa Mòn đến có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy, Tổ công tác ra tín hiệu dừng xe thì người đàn ông tăng ga bỏ chạy, Tổ công tác tiến hành truy đuổi và dừng được xe mô tô tiến hành kiểm tra, người đàn ông điều khiển xe khai là Lương Văn L còn người ngồi sau khai là Lò Văn M, quá trình kiểm tra phát hiện tại túi quần bên trái của Linh có 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 gói nhỏ gói bằng giấy bạc bên trong có chứa một mảnh màu hồng và nhiều cục bột nhỏ màu trắng (L và M khai nhận là Hồng phiến và Heroine vừa mua của Quàng Văn N ở bản Phèn Sàng, xã Mường Lầm), Tổ công tác lập biên bản quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của Mẫn 01 xe mô tô biển kiểm soát 26C1 - 024.57 và 01 điện thoại di động hiệu.

Sau khi biết Lương Văn L bị Công an xã Mường Lầm bắt về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nên cùng ngày 25/7/2023 N đã đến Công an xã Mường Lầm đầu thú và khai nhận hành vi bán ma túy cho L và giao nộp số tiền 100.000 đồng là tiền bán ma túy cho L.

Ngày 26/7/2023 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã tiến hành mở niêm phong cân tịnh xác định khối lượng vật chứng nghi là ma túy, kết quả:

- 01 mảnh màu hồng có tổng khối lượng 0,031 gam, toàn bộ 0,031 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu N1.

- Chất bột liên kết màu trắng có tổng khối lượng 0,071 gam, trích toàn bộ 0,071 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu N2.

Tại Kết luận giám định số 1826 ngày 27/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

- Mẫu ký hiệu N1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,031 gam.

- Mẫu ký hiệu N2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,071 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,031 gam, loại Methamphetamine và 0,071, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Ngày 26/7/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã ra Quyết định trưng cầu giám định số 218/ĐCSKT-MT giám định số tiền 100.000 đồng thu giữ của Quàng Văn N.

Tại Kết luận giám định số 1832/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng là tiền thật.

Quá trình điều tra Quàng Văn N, Lương Văn L, Lò Văn M khai nhận như sau: Sáng ngày 25/7/2023 Lò Văn M điều khiển xe mô tô chở nhân từ nhà đến bản M, xã M để bán, sau khi bán nhân được 200.000đ Mẫn đến quán Tuyền Diêu ở bản Mường Cang ăn sáng thì gặp Lương Văn L, do quen biết nhau nên M và L ngồi ăn cùng nhau, ăn xong Mẫn trả tiền hết số tiền 100.000đ, khi đang ngồi uống nước L rủ M đi mua ma túy sử dụng, M đồng ý thì L nói không có tiền M có thì ứng ra trước khi nào L có sẽ trả sau, M đưa cho L 100.000đ (là tiền do bán nhân) rồi cả hai người đi ra đường, L mượn điện thoại của M rồi gọi điện cho Quàng Văn N ở bản P, M hỏi mua ma túy với số tiền 100.000đ, N đồng ý bán và hẹn gặp nhau ở đoạn đường thuộc bản Phèn Sàng, sau đó L điều khiển xe mô tô của M chở M đến chỗ hẹn. Đối với N sau khi nghe điện thoại của L xong đã điều khiển xe mô tô mang theo 100.000đ đi đến khu vực bản Đứa Luông, xã Đứa Mòn thì xe hết xăng nên N để lại xe rồi đi bộ theo nương nước lên bản Đứa Mòn, xã Đứa Mòn thì gặp một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết đang đi bộ trên đường, N đến gần hỏi người này có ma túy bán không, người đàn ông bảo có nên N bảo mua 100.000đ đồng thời đưa tiền cho người này, người đàn ông nhận tiền rồi đưa cho N 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa Heroine và 01 viên Hồng phiến, sau khi nhận ma túy N quay về, trên đường về N lấy gói ma túy trích ra mỗi thứ một ít sử dụng, sau khi sử dụng xong thì thấy L gọi điện thoại đến nên N cầm số ma túy còn lại đi đến chỗ để xe và xin xăng của một người đi đường đổ vào xe rồi điều khiển xe đến chỗ hẹn gặp L, gặp nhau N đã nhận với L số tiền 100.000đ rồi đưa cho L gói ma túy, sau đó N điều khiển xe đi về, còn L cùng M đi vào bụi cây ven đường cho tất cả số ma túy vừa mua được vào mảnh giấy bạc của bao thuốc lá mà Li mang theo, M lấy

bật lửa của mình ra để cùng nhau sử dụng, nhưng do bật lửa hết ga nên cả hai không sử dụng được, M vứt bật lửa luôn tại đây còn L gói số ma túy lại cho vào trong bao thuốc lá Thăng Long và cất giấu vào trong túi quần đang mặc điều khiển xe mô tô chở M đi về, khi về đến khu vực bản Lầu Ngà, xã Mường Lầm thì bị tổ công tác Công an xã Mường Lầm kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng .

Cáo trạng số 209/CT-VKSSM ngày 03 tháng 11 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Quàng Văn Nhân về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; xét xử Lường Văn L , Lò Văn M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Quàng Văn N n, quá trình điều tra do Nhân không biết tên, địa chỉ cụ thể của người này nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Tại phiên tòa kiểm sát viên thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Các bị cáo Lường Văn L , Lò Văn M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Quàng Văn N từ 02 năm - 02 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lường Văn L từ 01 năm 06 tháng - 02 năm tù.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn M từ 01 năm 03 tháng - 01 năm 09 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ và 02 điện thoại di động. Trả lại cho người có quyền lợi liên quan Lò Thị H chiếc xe mô tô. Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho chị Lò Thị P .

- Buộc bị cáo Lường Văn L chịu án phí theo quy định; Miễn án phí cho các bị cáo Quàng Văn N , Lò Văn M . Tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo, người có quyền lợi liên quan.

Tài liệu trong hồ sơ người có quyền lợi liên quan chị Lò Thị H trình bày: Chị là vợ bị cáo Lò Văn M , chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26C1 - 024.57 mà bị cáo mang đi làm phương tiện mua ma túy là xe chung của gia đình, được gia đình chị mua vào năm 2011, việc bị cáo mang xe đi mua ma túy chị không biết.

Tài liệu trong hồ sơ người có quyền lợi liên quan chị Lò Thị P trình bày: Xe mô tô Biển kiểm soát 26K9 - 9982 mà Quàng Văn N dùng để đi mua ma túy là xe của chị, khi N sử dụng để đi mua ma túy thì chị không biết.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan, Người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người có quyền lợi liên quan: Tại phiên tòa những người có quyền lợi liên quan đều vắng mặt, tuy nhiên lời khai trong hồ sơ đã làm rõ việc liên quan của họ đối với 02 chiếc xe mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm, xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt là đảm bảo theo quy định.

[2] Về tình tiết định tội: Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại

Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 25/7/2023; Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú lập vào ngày 25/7/2023; Vật chứng bị thu giữ; Kết luận giám định số 1826/KL-KTHS 27/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với các bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 25/7/2023 Lương Văn L , Lò Văn M đã có hành vi cất giấu 0,108gam ma túy, trong đó 0,031gam Methamphetamine và 0,071gam Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Ngày 25/7/2023 Quảng Văn M có hành vi bán cho Lương Văn L , Lò Văn M 0,108gam ma túy, trong đó 0,031gam Methamphetamine và 0,071gam Heroine (là số ma túy đã thu giữ được của L và M) để lấy số tiền 100.000đ.

Hành vi các bị cáo Lương Văn L , Lò Văn M thực hiện đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy - Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi bị cáo Quảng Văn N thực hiện đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy - Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện truy tố và Tòa án nhân dân huyện xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai cho các bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức được việc mua bán, tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, mà còn ảnh hưởng sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo:

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - Do vậy các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định

tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lương Văn L đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra khai báo hành vi của Quảng Văn N nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lò Văn M có bố để được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi sự việc bị phát hiện bị cáo Quảng Văn N đã đến cơ quan Công an đầu thú khai báo về hành vi của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về vai trò của các bị cáo: Đối với hành vi mua bán chất ma túy của bị cáo Quảng Văn N : Bị cáo phạm tội với vai trò độc lập. Đối với hành vi tàng trữ chất ma túy của Lương Văn L, Lò Văn M : Bị cáo Lương Văn L là người chủ mưu khởi xướng việc cùng nhau góp tiền để đi tìm mua ma túy về cùng nhau sử dụng, bị cáo Lò Văn M là đồng phạm giúp sức tích cực đã bỏ tiền ra trước và phương tiện để đi mua - Áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, khối lượng ma túy các bị cáo mua bán, tàng trữ và vai trò của các bị cáo để quyết định một mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định các bị cáo đều sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng, gia đình đều có hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Các vật chứng liên quan cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26C1 - 024.57 các bị cáo Lương Văn L , Lò Văn M sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm, xác định được chiếc xe là tài sản chung của gia đình bị cáo M , khi bị cáo M mang xe đi thực hiện tội phạm vợ bị cáo không biết, nên cần trả lại cho vợ bị cáo quản lý, sử dụng.

Đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 26K9 - 9982 mà bị cáo Quảng Văn N dùng để đi mua ma túy và mang ma túy bán cho L , qua xác minh xác định chiếc xe mô tô là tài sản của chị P (là mẹ kế của N), khi N sử dụng để đi mua ma túy thì chị P không biết nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho chị P quản lý và sử dụng là đảm bảo theo quy định.

Đối với 02 chiếc điện thoại, xác định được các bị cáo đã sử dụng vào việc trao đổi mua bán ma túy, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 100.000đ là tiền do bị cáo Quảng Văn N phạm tội mà có, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông bị cáo N khai nhận bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra do bị cáo không biết được đối tượng cụ thể, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra làm rõ là đảm bảo quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo Quàng Văn N, Lò Văn M là người dân tộc thiểu số sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí theo quy định.

Bị cáo Lương Văn L phải chịu án phí theo quy định.

[9] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Điều luật áp dụng, Tội danh và Hình phạt:

1.1. Đối với bị cáo Quàng Văn N : Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn N 02 (hai) năm tù - Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/7/2023.

1.2. Đối với bị cáo Lương Văn L : Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lương Văn L 01 năm 06 tháng (một năm sáu tháng) tù - Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/7/2023.

1.3. Đối với bị cáo Lò Văn M : Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn M n 01 năm 03 tháng (một năm ba tháng) tù - Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/7/2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ bao thuốc lá, 01 mảnh giấy bạc, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã được bóc mở.

(các vật chứng được đựng trong một phong bì do Bưu điện Việt Nam phát hành được niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 064544).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phòng bì gửi giám định đã bóc mở niêm phong.
(*vật chứng được đựng trong một phong bì thư màu trắng do Công an tỉnh Sơn La phát hành được niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 065951*).

- Trả lại cho người có quyền lợi liên quan_Lò Thị H 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26C1 - 024.57.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 100.000đ (một trăm ngàn đồng), 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA, 01 điện thoại nhãn hiệu Ttel.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 199/QĐ-VKSSM ngày 03/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên Bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày ngày 03/11/2023 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: - Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Lường Văn L chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn nộp khoản tiền án phí hình sự cho các bị cáo Quảng Văn Nhân, Lò Văn Mẩn.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/11/2023). Người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Sơn La;
- VKSND Tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có qlq;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn